

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 16-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Xuân Thùy

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Vân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên toà: Ông Phan Xuân Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại phòng xét xử, Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Huỳnh Thái N, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1993; nơi sinh: tỉnh Đắc Nông; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh B, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Nguyễn Hồ Như A, sinh năm 1999 và có 02 con (sinh đôi), sinh năm 2020; bị cáo được áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 8, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Hồ Như A, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Có mặt.

Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Huỳnh Thái N bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Gia đình bà Nguyễn Thị T và gia đình anh Nguyễn Hữu Q là hàng xóm với nhau tại địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nhà bà T cách nhà anh Q bởi nhà anh Bùi Minh Q. Vào khoảng tháng 10/2021, gia đình anh Nguyễn Hữu Q sửa nhà nên có sử dụng một tấm bạt căng lên để che bụi giữa nhà Nguyễn Hữu Q với nhà anh Bùi Minh Q. Sau khi sửa nhà xong thì anh Nguyễn Hữu Q tháo tấm bạt xuống để ở gốc cây trên vỉa hè phía trước nhà và không sử dụng đến. Đầu tháng 12/2021 anh Bùi Minh Q sửa nhà nên anh Nguyễn Văn H là người thi công sửa chữa nhà cho anh Bùi Minh Q đã lấy tấm bạt nêu trên của anh Nguyễn Hữu Q căng lên khu vực hiên giáp ranh giữa nhà anh Bùi Minh Q và nhà bà T để che bụi, nhằm không ảnh hưởng đến việc kinh doanh nem nướng của gia đình bà T. Quá trình căng bạt có bà T cùng đến phụ giúp. Việc anh H và bà T lấy tấm bạt của anh Nguyễn Hữu Q căng lên che bụi thì Nguyễn Hữu Q và gia đình anh Q không biết. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/12/2021, Nguyễn Hữu Q đi ra trước nhà phát hiện tấm bạt của gia đình mình đang được căng che giữa nhà anh Bùi Minh Q và nhà bà T nên anh Nguyễn Hữu Q đã tháo tấm bạt xuống, sau đó giữa anh Q và bà T xảy ra mâu thuẫn cãi cự nhau. Chị Nguyễn Hồ Như A là vợ của bị cáo Huỳnh Thái N đi từ trong nhà ra thấy vậy nên cũng cãi cự với anh Q, ông Huỳnh Thanh B là chồng bà T đang nướng nem trong nhà đi ra cầm theo một con dao rựa hù dọa và đuổi anh Q đi về nhà. Quá trình anh Q chửi và cãi nhau với gia đình bà T thì có anh Đặng Thanh T là bạn của anh Q đến nhà Q chơi và nghe thấy cãi nhau nên đã kéo anh Q đi về nhà của anh Q, sau đó anh Q và anh T rủ nhau xuống tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nhậu.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Huỳnh Thái N đi làm rẫy về thì được bà T và chị Nguyễn Hồ Như A kể lại sự việc trên. N cho rằng anh Q sang gây sự, xúc phạm gia đình mình nên đi sang nhà anh Q tìm anh Q nhưng Q không có ở nhà. Một lúc sau, chị Hoàng Thị A là vợ anh Nguyễn Hữu Q đi sang nhà bà T gặp và xin lỗi bà T về việc anh Q có lời nói, hành động xúc phạm đến gia đình bà T, sau đó thì chị Hoàng Thị A đi về nhà của mình. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N bế con là cháu Huỳnh Bảo A ra ngồi phía trước nhà thì thấy anh Đặng Thanh T điều khiển xe mô tô chở anh Q về nhà, thấy vậy N đưa cháu A cho bà T bế, rồi đi qua khu vực trước nhà anh Bùi Minh Q nhặt một cục bê tông rồi đi đến gần vị trí anh T và anh Q vừa dừng xe mô tô và ném cục bê tông về phía anh Q nhưng không trúng. Thấy vậy, anh Q cưỡi mũ bảo hiểm đang đội trên đầu đuổi đánh lại N. Lúc này, anh T cũng chạy theo anh Q đuổi đánh N. Bị đuổi đánh, N chạy vào nhà mình nên anh Q và anh T không đánh được N, lúc này chị Nguyễn Hồ Như A đang đứng trước hiên nhà, thấy vậy anh Q dùng mũ bảo hiểm đánh một cái về hướng chị Nguyễn Hồ Như A, chị A giơ tay lên đỡ nên không trúng vào người, chị Nguyễn Hồ Như A dùng chân phải đá về phía anh Q nhưng anh Q lùi lại nên không trúng vào người. Bà T lúc này đang bế cháu A trên tay trái thấy chị Nguyễn Hồ Như A bị đánh nên đã chạy đến giơ tay phải lên tát về phía mặt của anh Q nhưng không trúng. Sau đó, anh Q dùng mũ bảo hiểm đang cầm trên tay phải đánh về phía bà T theo hướng từ

trên xuống, trúng vào phần ngực, vai của bà T, rồi trượt xuống trúng vào vùng mặt bên trái của cháu A. Lúc này, chị Hoàng Thị A đang ở “Tiệm tóc O” phía bên kia đường, đối diện với nhà anh Q thấy vậy chạy về can ngăn và kéo anh Q đi ra phía đường nhựa, còn chị Nguyễn Hồ Như A lúc này cầm chiếc ghế nhựa để ở hiên nhà, ném về phía anh Q nhưng trúng vào lưng của chị Hoàng Thị A làm chiếc ghế rơi xuống mặt sân trước nhà bà T. Trong quá trình xô xát này anh T đứng quan sát không có hành động gì.

Huỳnh Thái N lúc này ở trong nhà, nhìn qua màn hình Camera đặt tại phòng khách của gia đình thấy sự việc như trên nên đã chạy lại vị trí để máy xay thịt trong khu vực hiên nhà sau lấy 01 con dao (loại dao có cán bằng nhựa màu xanh, lưỡi dao bằng kim loại) chạy ra sân đánh nhau với anh Q. Quá trình đánh nhau N cầm dao lao đến đứng đối mặt với anh Q rồi vung dao lên chém về phía anh Q và trúng vào cổ tay trái của Q, lúc này anh Q cũng dùng mũ bảo hiểm đánh lại trúng vào đùi trái của N, làm mũ bảo hiểm văng xuống mặt sân. N tiếp tục cầm dao chém một nhát về phía anh Q, Q đi lùi ra phía đường nhựa nên không trúng. Cùng lúc này anh T vào can ngăn thì Nguyễn nghĩ anh T đang cùng anh Q đánh lại mình nên N chém về phía anh T nhưng anh T lùi lại phía sau nên không trúng, N tiếp tục với người chém thêm một nhát về phía anh T và trúng vào khuỷu tay trái của anh T. Thấy anh T bị chém, anh Q dùng tay phải nhặt chiếc ghế nhựa lao vào đánh nhau với N và đánh trúng một cái vào trán của N, N lúc này tay phải đang cầm dao nên giờ lên chém lại anh Q và trúng vào đỉnh đầu bên phải của anh Q. Sau khi bị chém, anh Q đi lùi ra đường nhựa đứng. Bà T lúc này tay trái vẫn bế cháu A, tay phải nhặt chiếc mũ bảo hiểm ném về phía anh Q và trúng vào vùng đầu bên trái của Q. Bị bà T ném chiếc mũ bảo hiểm trúng, anh Q liền dùng chiếc ghế nhựa đang cầm trên tay, giờ lên đánh về phía bà T, bà T giờ tay phải lên đỡ nên trúng vào ngón tay số 2. Thấy bà T bị đánh, N tiếp tục cầm dao lao đến chém về anh Q, anh Q đưa tay phải lên đỡ và trúng vào ngón tay số 2. Tiếp đến, N và anh Q giằng co nhau té ngã xuống lòng đường và được mọi người can ngăn nên đã dừng lại. Anh Q và anh T sau đó được đưa đến Trung tâm y tế huyện Đắk R'Lấp điều trị.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 37/TgT ngày 07/01/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Hữu Q là:

Mề bả ngoài xương sọ chiều dài dưới 3cm, tỷ lệ 05%; Sẹo đỉnh đầu phải, sẹo dọc cổ tay trái, sẹo ngón 2 bàn tay phải kích thước nhỏ và sẹo ngang cổ tay trái kích thước trung bình, tỷ lệ 05% bằng $(100-5) \times 5/100\% = 4,52\%$.

Tổn thương đứt gân duỗi cổ tay quay ngắn, dài tay trái và đứt gân duỗi các ngón 1,2,3,4 bàn tay trái đã được khâu nối, hiện tại đang trong giai đoạn bất động chờ thời gian liền gân, nên chưa đánh giá được di chứng. Do vậy, các tổn thương này chưa tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể trong bản kết luận này.

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể: $05\% + 4,52\% = 9,52\%$ làm tròn bằng 10%.

Kết luận khác: Các vết thương do bị vật sắc tác động gây nên; Tổn thương đứt gân duỗi cổ tay quay, đứt gân duỗi các ngón 1, 2, 3, 4 tay trái sẽ giám định bổ sung sau khi đã điều trị ổn định, đủ thời gian liền vững gân.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 79/TgT, ngày 11/02/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Hữu Q là:

Di chứng hạn chế vận động cổ tay trái mức độ nhẹ, tỷ lệ 05% bằng $(100-10) \times 5 / 100\% = 4,5\%$; Di chứng hạn chế vận động các ngón 2,3,4 bàn tay trái mức độ ít, tỷ lệ 05% bằng $(100-10-4,5) \times 5 / 100\% = 4,27\%$.

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể trong lần giám định bổ sung là: $4,5\% + 4,27\% = 8,77\%$.

Kết luận khác: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu Q sau khi giám định bổ sung là: $10\% + 8,77\% = 18,77\%$ làm tròn bằng 19% (mười chín phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/TgT ngày 07/01/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đặng Thanh T do thương tích gây nên hiện tại là:

Mề sụn chỏm con khuỷu tay trái, tỷ lệ 05%; Sẹo phần mềm khuỷu tay trái kích thước trung bình, tỷ lệ 2% bằng $(100-5) \times 2 / 100\% = 1,9\%$.

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể: $05\% + 1,9\% = 6,9\%$ làm tròn bằng 07%.

Kết luận khác: Vết thương vùng khuỷu tay trái do vật sắc tác động gây nên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 35/TgT ngày 07/01/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị T là:

01 sẹo vết thương ngón 2 bàn tay phải kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%; Các vết bầm tím, xước da nông trong Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

Tỷ lệ % tổn thương cơ thể hiện tại là 01%.

Kết luận khác: Các thương tích do bị vật tày và vật tày có cạnh tác động gây nên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/TgT ngày 31/3/2022 của Trung tâm pháp y-Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Huỳnh Bảo A là:

01 vết sưng nề, bầm tím da vùng má trái hiện đã hết, không tạo sẹo; Các tổn thương không để lại di chứng ảnh hưởng đến sức khỏe, tỷ lệ 0%; Vết sưng nề, bầm tím da vùng má trái trong Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

Tỷ lệ % tổn thương cơ thể hiện tại là 0%.

Kết luận khác: Các tổn thương do bị vật tày tác động gây nên.

Tại bản cáo trạng số 46/CTr - VKS ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử bị cáo Huỳnh Thái N về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thái N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng, không oan và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Thái N về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thái N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Thái N từ 02 năm 06 tháng đến 03 tù năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kết từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo N đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu Q số tiền 50.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Đặng Thanh T số tiền 20.000.000 đồng, anh Q và anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 con dao dài 36,5cm, có cán bằng nhựa màu xanh dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24 cm, bản lưỡi rộng 5,5cm, dày 2mm, mũi dao bằng là vật bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 chiếc ghế nhựa (loại ghế có tựa lưng, tình trạng đã cũ và bị gãy 1 chân phía sau bên phải); 01 chiếc mũ bảo (loại mũ che nửa đầu, kiểu “Nón Sơn”) và 01 cục bê tông là vật mà Huỳnh Thái N và Nguyễn Hữu Q dùng để gây thương tích cho nhau, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R’Lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Thái N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Do có mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị T (là mẹ bị cáo) với anh Nguyễn Hữu Q về việc căng tấm bạt che bụi giữa nhà bị cáo và nhà anh Nguyễn Hữu Q, nên vào khoảng khoảng 17 giờ ngày 13/12/2021 tại khu vực trước nhà Huỳnh Thái N thuộc tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giữa bị cáo Huỳnh Thái N và anh Nguyễn Hữu Q xảy ra cãi vã, đánh nhau. Bị cáo bị anh Nguyễn Hữu Q và anh Đặng Thanh T đuổi đánh nên bị cáo N chạy vào trong nhà.

Khi vào trong nhà bị cáo nhìn qua màn hình Camera đặt tại phòng khách thì thấy anh Nguyễn Hữu Q dùng mũ bảo hiểm đánh chị Nguyễn Hồ Như A (là vợ bị cáo) nhưng không trúng và dùng mũ bảo hiểm đánh bà Nguyễn Thị T theo hướng từ trên xuống, trúng vào phần ngực, phần vai của bà T, rồi trượt xuống trúng vào vùng mặt bên trái của cháu Huỳnh Bảo A (cháu A là con bị cáo đang do bà T bế trên tay) nên bị cáo đã lấy 01 con dao chạy ra sân đánh nhau với anh Q. Quá trình đánh nhau bị cáo N đã dùng dao chém trúng vào cổ tay trái, đỉnh đầu bên phải, ngón tay số 2 bàn tay phải của anh Nguyễn Hữu Q và dùng dao chém trúng vào khuỷu tay trái của anh Đặng Thanh T gây thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 37/TgT ngày 07/01/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu Q do thương tích gây nên hiện tại là:

Mẻ bản ngoài xương sọ chiều dài dưới 3cm, tỷ lệ 05%; Sẹo đỉnh đầu phải, sẹo dọc cổ tay trái, sẹo ngón 2 bàn tay phải kích thước nhỏ và sẹo ngang cổ tay trái kích thước trung bình, tỷ lệ 05% bằng $(100-5) \times 5 / 100\% = 4,52\%$. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể: $05\% + 4,52\% = 9,52\%$ làm tròn bằng 10%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 79/TgT, ngày 11/02/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu Q do thương tích gây nên trong lần giám định bổ sung là:

Di chứng hạn chế vận động cổ tay trái mức độ nhẹ, tỷ lệ 05% bằng $(100-10) \times 5 / 100\% = 4,5\%$; Di chứng hạn chế vận động các ngón 2,3,4 bàn tay trái mức độ ít, tỷ lệ 05% bằng $(100-10-4,5) \times 5 / 100\% = 4,27\%$. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể trong lần giám định bổ sung là: $4,5\% + 4,27\% = 8,77\%$.

Kết luận khác: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu Q sau khi giám định bổ sung là: $10\% + 8,77\% = 18,77\%$ làm tròn bằng 19% .

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/TgT ngày 07/01/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Thanh T do thương tích gây nên hiện tại là:

Mề sụn chỏm con khuỷu tay trái, tỷ lệ 05%; Sẹo phần mềm khuỷu tay trái kích thước trung bình, tỷ lệ 2% bằng $(100-5) \times 2 / 100\% = 1,9\%$.

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Đặng Thanh T: $05\% + 1,9\% = 6,9\%$ làm tròn bằng 07%.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Huỳnh Thái N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự an toàn xã hội; gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân; bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo vi phạm tình tiết định khung tăng nặng “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” nên bị xét xử ở điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu Q số tiền 50.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Đặng Thanh T số tiền 20.000.000 đồng, anh Q và anh T đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho

bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng bảo được mục đích của hình phạt.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu Q số tiền 50.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Đặng Thanh T số tiền 20.000.000 đồng, anh Q và anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài 36,5cm, có cán bằng nhựa màu xanh dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24 cm, bản lưỡi rộng 5,5cm, dày 2mm, mũi dao bằng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc ghế nhựa (loại ghế có tựa lưng, đã cũ và bị gãy 1 chân phía sau bên phải); 01 chiếc mũ bảo (loại mũ che nửa đầu, kiểu “Nón Sơn”) và 01 cục bê tông công cụ mà Huỳnh Thái N và Nguyễn Hữu Q dùng để gây đánh nhau, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng do bị cáo Huỳnh Thái N tự nguyện nộp để bồi thường cho bị hại, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn số tiền 30.000.000 đồng.

[9]. Đối với hành vi của Nguyễn Hữu Q gây thương tích 01% cho bà Nguyễn Thị T, quá trình giải quyết vụ án bà T đã rút yêu cầu khởi tố đối với Q nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Hữu Q và chuyển văn bản đề nghị Công an huyện Đắk R’Lấp xử lý hành chính đối với hành vi của Q nên không đề cập giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Hồ Như A có hành vi đánh nhau với anh Nguyễn Hữu Q; chị Nguyễn Hồ Như A còn có hành vi ném ghế nhựa trúng vào lưng của chị Hoàng Thị A. Tuy nhiên hành vi của bà T, chị Nguyễn Hồ Như A không gây thương tích cho anh Q và chị Hoàng Thị A nên Công an huyện Đắk R’Lấp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bà T, chị Nguyễn Hồ Như A theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ nên không đề cập giải quyết.

[10]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thái N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thái N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thái N cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Huỳnh Thái N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt này và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thái N số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*)

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 36,5cm, có cán bằng nhựa màu xanh dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24 cm, bản lưỡi rộng 5,5cm, dày 2mm, mũi dao bằng.

(Vật chứng có đặc điểm được mô tả như trong biên bản thu giữ vật chứng)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Thái N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- CA huyện Đắk R'Lấp;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLVN liên quan;
- UBND thị trấn K;
- Lưu: HS, VP.

Nguyễn Hồng Nguyên